

Bản án số: 110/2017/HS-ST

Ngày: 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2017/HSST-QĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Quốc A** (tên gọi khác: Ti); Giới tính: nam; Sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 130/55 đường P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 32/11/9 đường C, phường P, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Phan Văn B, sinh năm 1966 và bà: Thị R, sinh năm 1964 (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền sự: Ngày 27 tháng 12 năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 6806/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do có hành vi tái sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 24 tháng; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946 ; Hộ khẩu thường trú : 925/25A đường L, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay:

372/32 đường T, khu phố B, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Long H, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: 32/19/7 đường C, phường P, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú: 130/55 đường P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 32/11/9 đường C, phường P, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người làm chứng: Ông Phan Thanh K, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: 459 đường Đ, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Quốc A (Ti) bị Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phan Quốc A và “M” (không rõ lai lịch) quen biết nhau trong thời gian đi cai nghiện chung. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/4/2017, M qua nhà A chơi và rủ A đi cướp giật tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. A đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 64H7-0547 chở M đi tìm tài sản.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa nhà số 54 đường V, phường B, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh thì M phát hiện bà Nguyễn Thị H (sinh ngày 04/6/1946) đang bán vé số nên A và M bàn bạc giật vé số. A liền dừng xe cách bà H khoảng 06 mét nổ máy xe chờ sẵn. M đi bộ đến gần vờ hỏi mua vé số. Bà H cầm xấp vé số đếm được 41 tờ đưa cho M rồi tiếp tục đếm xấp vé số còn lại thì M liền cầm xấp vé số bỏ chạy đến chỗ A, nhảy lên xe để A tăng ga tẩu thoát về hướng Mũi Tàu được khoảng 10 mét thì xe bị đứt sên. Cùng lúc này, Cảnh sát hình sự Phòng PC 45 Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra trên đường phát hiện vụ việc đuổi theo bắt giữ Phan Quốc A, còn M ném xấp vé số lại rồi chạy bộ trốn thoát. Vụ việc được Công an phường B, quận S lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận S thụ lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận S: Phan Quốc A khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu trên.

Người bị hại bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Long H, ông Nguyễn Văn L và người làm chứng ông Phan Thanh K trình bày phù hợp những nội dung tình tiết vụ việc mà bị cáo Phan Quốc A đã khai.

Vật chứng gồm:

- 37 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận và 04 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh ghi ngày 20/4/2017 có mệnh giá 10.000 đồng/tờ. Công an phường B, quận S đã trao trả 41 tờ vé số cho bà Nguyễn Thị H. Bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 chiếc xe máy biển số 64H7-0547 có số khung VDGZS152FMHKM013514, số khung RNDWCH1ND81B13514. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Nguyễn Long H đứng tên chủ sở hữu. Đầu năm 2016, ông H bán xe lại cho ông Nguyễn Văn L (dượng của Phan Quốc A). Ông L để xe ở nhà, A đã tự ý lấy sử dụng và làm phương tiện để cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra Công an quận S đã trả lại cho ông Nguyễn Văn L ngày 10/8/2017.

Tại văn bản số 1246/TCKH ngày 14/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S kết luận định giá tài sản như sau: 41 tờ vé số loại 10.000 đồng của xổ số kiến thiết Bình Thuận và Tây Ninh, có giá là 410.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 96/CTr-VKS ngày 31/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Quốc A về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Quốc A khai nhận chính bị cáo đã cùng một người tên M (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi giật 41 tờ vé số theo đài số xổ số kiến thiết Bình Thuận và Tây Ninh của bà Nguyễn Thị H trước cửa nhà số 54 đường V, phường B, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh vào chiều ngày 20/4/2017 như bản cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L xác nhận: Ông đã được Cơ quan điều tra Công an quận S trả lại chiếc xe máy biển số 64H7-0547 nên ông không có ý kiến và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Quốc A như Bản cáo trạng số 96/CTr-VKS ngày 31/8/2017 và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phan Quốc A đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phan Quốc A (Ti) từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ,

ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo Phan Quốc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Quốc A khai nhận chính bị cáo đã cùng một người tên M (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo Phan Quốc A là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người bị hại bà Nguyễn Thị H và người làm chứng ông Phan Thanh K tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào chiều ngày 20/4/2017, bị cáo Phan Quốc A đã giật của bà Nguyễn Thị H 41 tờ vé số trị giá 410.000 đồng tại trước cửa nhà số 54 đường V, phường B, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh rồi nhanh chân tẩu thoát là phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đúng như Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố.

Hành vi của bị cáo Phan Quốc A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Phan Quốc A có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do tính tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Quốc A đã có hành vi giật 41 tờ vé số của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946 là phạm tội đối với người già. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, ngày 27 tháng 12 năm 2013, bị cáo còn bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do có hành vi tái sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 24 tháng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo Phan Quốc A phạm tội lần đầu, phạm tội gây thiệt hại không lớn, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm g và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Phan Quốc A còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét bị cáo Phan Quốc A không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản là 41 tờ vé số theo đài số xổ kiến thiết Bình Thuận và Tây Ninh và không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 41 tờ vé số của người bị hại bà Nguyễn Thị H mà bị cáo Phan Quốc A chiếm đoạt, Cơ quan điều tra Công an quận S đã trả lại cho bà H (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 20/4/2017 của Công an quận S – BL58) nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe máy biển số 64H7-0547, Cơ quan điều tra Công an quận S xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L (dương bị cáo Phan Quốc A) nên đã xử lý trả lại cho ông L (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 10/8/2017 của Công an quận S – BL 98), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Theo lời khai của bị cáo Phan Quốc A và người bị hại bà Nguyễn Thị H thì còn có một người tên M đã cùng bị cáo thực hiện hành vi giật 41 tờ vé số theo đài số xổ kiến thiết Bình Thuận và Tây Ninh của bà H. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của người này và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Phan Quốc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phan Quốc A** (Ti) phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm h khoản 1 Điều 48, điểm g và điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo **Phan Quốc A** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Quốc A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Quốc A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Long H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận 6;
- Công an quận 6;
- Chi cục THADS quận 6;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc